

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 10/2024**

**KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN**

| Stt      | Họ và tên            | Mã E-office | Đơn vị xếp loại thi đua | Kết quả xếp loại thi đua |                                                                                                                                                                                                   |
|----------|----------------------|-------------|-------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                      |             |                         | Xếp loại                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                           |
| <b>a</b> | <b>Viên chức</b>     |             |                         | <b>16</b>                |                                                                                                                                                                                                   |
| 1        | Nguyễn Thị Nhuận     | 01022003    | A3                      | A2                       | Cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ Lãnh đạo nhà trường phân công. TTHĐ thống nhất xếp loại A2                                                                                                         |
| 2        | Phạm Thị Thu Nga     | 01010007    | A3                      | A2                       | Căn cứ Tờ trình của Khoa KHCB, TTHĐ thống nhất ghi nhận nhiệm vụ GV tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Toán trong năm học 2021-2022, thống nhất nâng 1 bậc thi đua, xếp loại A2 |
| 3        | Nguyễn Văn Hậu       | 01010033    | A4                      | A3                       | Căn cứ Tờ trình của Khoa KHCB, TTHĐ thống nhất ghi nhận nhiệm vụ GV tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Toán trong năm học 2021-2022, thống nhất nâng 1 bậc thi đua, xếp loại A3 |
| 4        | Dương Đức Kiên       | 01010037    | A3                      | A2                       | Căn cứ Tờ trình của Khoa KHCB, TTHĐ thống nhất ghi nhận nhiệm vụ GV tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Toán trong năm học 2021-2022, thống nhất nâng 1 bậc thi đua, xếp loại A2 |
| 5        | Hà Như Mai           | 01010031    | A3                      | A2                       | Căn cứ Tờ trình của Khoa KHCB, TTHĐ thống nhất ghi nhận nhiệm vụ GV tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Toán trong năm học 2021-2022, thống nhất nâng 1 bậc thi đua, xếp loại A2 |
| 6        | Nguyễn Thị Cẩm Thạch | 01010016    | A4                      | A3                       | Căn cứ Tờ trình của Khoa KHCB, TTHĐ thống nhất ghi nhận nhiệm vụ GV tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Toán trong năm học 2021-2022, thống nhất nâng 1 bậc thi đua, xếp loại A3 |
| 7        | Nguyễn Thị Thủy      | 01010028    | A3                      | A2                       | Căn cứ Tờ trình của Khoa KHCB, TTHĐ thống nhất ghi nhận nhiệm vụ GV tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Toán trong năm học 2021-2022, thống nhất nâng 1 bậc thi đua, xếp loại A2 |
| 8        | Nguyễn Văn Đông      | 01010017    | A3                      | A3                       |                                                                                                                                                                                                   |

| Stt | Họ và tên          | Mã E-office | Đơn vị xếp loại thi đua | Kết quả xếp loại thi đua |         |
|-----|--------------------|-------------|-------------------------|--------------------------|---------|
|     |                    |             |                         | Xếp loại                 | Ghi chú |
| 9   | Nguyễn Thanh Tú    | 01010012    | A3                      | A3                       |         |
| 10  | Trần Thị Ánh Tuyết | 01010029    | A4                      | A4                       |         |
| 11  | Đặng Thị Kiến Trúc | 01010024    | A3                      | A3                       |         |
| 12  | Lê Thái Hùng       | 01010021    | A3                      | A3                       |         |
| 13  | Giang Phi Hùng     | 01010030    | A1                      | A1                       |         |
| 14  | Ngô Thanh Điền     | 01022005    | A3                      | A3                       |         |
| 15  | Nguyễn Phú Tân     | 01010022    | A3                      | A3                       |         |
| 16  | Nguyễn Mạnh Phương | 01010032    | A1                      | A1                       |         |

|                  |    |
|------------------|----|
| Tổng số CB-GV-NV | 16 |
| Xếp loại A1:     | 2  |
| Xếp loại A2:     | 5  |
| Xếp loại A3:     | 8  |
| Xếp loại A4:     | 1  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2024

THƯ KÝ TT HĐĐT-KT

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH



Trần Thị Ánh Phương



Lâm Viết Dũng